TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2019/HNGĐ-ST Ngày 20-9-2019 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Ông Huỳnh Trung Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2019, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tố H, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn K, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị H có mặt, anh K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Tố H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh K chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng rất hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn và anh, chị đã ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2019.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh K.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh K có 01 người con chung là Đặng Minh A (sinh ngày 22/12/2017). Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn K trình bày: Anh và chị H sống chung với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P đúng như lời trình bày của chị H. Hiện nay, vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Tố H về việc ly hôn và nuôi con.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Ngoài các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp thì trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét việc chị Trần Thị Tố H khởi kiện xin ly hôn là vụ án dân sự và bị đơn anh Đặng Văn K hiện nay đang trú tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bị đơn anh Đặng Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt anh K là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 02/10/2018; do đó hôn nhân giữa chị H và anh K là hợp pháp

Tại phiên Tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày của chị H thì giữa vợ chồng đã có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn đã ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay nhưng vẫn không hàn gắn được. Tòa án đã triệu tập đến phiên tòa hai lần nhưng anh K vắng mặt không lý do. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh K có 01 người con chung là Đặng Minh A (sinh ngày 22/12/2017). Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu A hiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hiện đang sống với chị Tố H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu A, căn cứ vào Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Đặng Minh A cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Do chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tóm lại, từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Trần Thị Tố H được ly hôn với anh Đặng Văn K.

2/ Về con chung:

Giao cháu Đặng Minh A (sinh ngày 22/12/2017) cho chị Trần Thị Tố H nuôi dưỡng.

Anh Đặng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị Tố H không có yêu cầu).

Anh Đặng Văn K được quyền đến thăm nom và chăm sóc cháu Đặng Minh A, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có.

4/ Về nợ chung: Đương sự trình bày không có.

5/ Về án phí:

Chị Trần Thị Tố H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tố H đã nộp theo biên lai số BH/2018/0000521, quyển số 0000011 ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Duy Khang